

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Ngày 05/12/2025, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 để thay thế Luật hiện hành và có hiệu lực từ ngày 01/5/2026. Luật có những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc xây dựng, ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là rất cần thiết, nhằm thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về hoạt động giám định tư pháp tại một số văn bản quan trọng như Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực. Đặc biệt là, Chỉ thị số 54-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp, định giá tài sản vừa được Bộ Chính trị ban hành ngày 30/11/2025. Đồng thời, khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có các chủ trương, chỉ đạo mới về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính như: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Văn bản số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 15/CTQH

ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội về việc đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật; Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018 và năm 2020) (Luật Giám định tư pháp hiện hành), công tác giám định tư pháp đã có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả; hệ thống quy định pháp luật về giám định tư pháp ở các lĩnh vực tiếp tục được hoàn thiện; đội ngũ người làm giám định tư pháp, hệ thống tổ chức giám định tư pháp tiếp tục được củng cố và phát triển; hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ngày càng được nâng cao; quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Nhìn chung, công tác giám định tư pháp đã hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động tố tụng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, pháp luật về giám định tư pháp còn một số quy định không phù hợp với thực tiễn phát sinh, gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động giám định tư pháp:

(i) quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc còn chưa cao để bảo đảm chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp;

(ii) quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở các cơ quan Trung ương còn chưa phù hợp;

(iii) quy định về phạm vi xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp chưa bảo đảm huy động được nguồn lực xã hội, phát triển lĩnh vực giám định tư pháp đối với một số lĩnh vực mà xã hội có nhu cầu lớn, thường xuyên;

(iv) quy định về trung cầu giám định tư pháp còn chưa chặt chẽ, chưa có quy định về căn cứ đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp;

(v) chưa có quy định về phân cấp tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp;

(vi) quy định về thời hạn giám định tư pháp còn chưa phù hợp với pháp luật tố tụng;

(vii) quy định về chi phí giám định tư pháp không còn phù hợp với thực tế;

(viii) quy định về quyền, chế độ, chính sách ưu đãi, thu hút người giám định tư pháp, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động giám định còn chưa được bảo đảm, chưa có quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp;

(ix) chưa có sự phối hợp trong hoạt động, quản lý giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp, nhất là giải quyết kịp thời vướng mắc, khó khăn nổi cộm về giám định tư pháp còn chưa khả thi;

(x) thiếu quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương đối với công tác giám định tư pháp...

Thứ hai, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; một bộ phận người làm giám định tư pháp còn thiếu kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ giám định; còn thiếu đội ngũ giám định viên tư pháp có trình độ chuyên sâu; thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp còn vướng mắc. Một số tổ chức giám định tư pháp công lập còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất; còn thiếu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoạt động chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ cao. Chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế; chưa có cơ chế huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn, công nghệ cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ ba, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trung cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định. Một bộ phận người trung cầu giám định trung cầu các bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; nội dung trung cầu chưa cụ thể, chưa phù hợp với phạm vi chuyên môn của người được trung cầu; thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc. Bên cạnh đó, một bộ phận người tiếp nhận, thực hiện giám định chậm trễ người thực hiện giám định hoặc kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định, thậm chí có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; nội dung kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Thứ tư, việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa cụ thể; chi phí, bồi dưỡng giám định chưa được bảo đảm đầy đủ, kịp thời; chính sách, chế độ ưu đãi chưa đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ năm, một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm, chăm lo đúng mức cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; việc phối hợp, thông tin

giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước giám định tư pháp còn chưa kịp thời và hiệu quả.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động giám định tư pháp, nhằm tiếp tục thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới thì việc ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng đội ngũ, tổ chức và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Kế thừa, phát triển các quy định đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp, phục vụ hoạt động tố tụng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Bố cục

Luật Giám định tư pháp bao gồm 06 chương, 45 điều với các quy định để bảo đảm thể chế hóa Chỉ thị số 54-CT/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thực hiện tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

2. Những nội dung chủ yếu trong Luật Giám định tư pháp

2.1. Sửa đổi, bổ sung những quy định chung

- Bổ sung quy định về đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc độc lập trong quá trình thực hiện giám định, đưa ra kết luận giám định tư pháp (Điều 4), sửa đổi, bổ sung chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp (Điều 5).

- Quy định mang tính nguyên tắc chung về trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động giám định tư pháp, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 7, Điều 8).

- Sửa đổi, bổ sung để quy định cụ thể hơn về các hành vi bị nghiêm cấm trong công tác giám định tư pháp, nhất là bổ sung hành vi lạm dụng việc trưng cầu giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự để thay thế công tác điều tra, thực hiện nghĩa vụ chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 9).

2.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về giám định tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc

- Bổ sung tiêu chuẩn giám định viên tư pháp đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp (Điều 10) và hằng năm, giám định viên tư pháp có nghĩa vụ tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp (Điều 12).

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc theo hướng phân định rõ về thẩm quyền giữa trung ương và địa phương (Điều 11, Điều 14). Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương, trừ trường hợp quy định thuộc thẩm quyền của Trung ương.

2.3. Sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức giám định tư pháp

- Quy định chung về hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập trong các lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự (khoản 1, 2 và 3 Điều 17); sửa đổi, bổ sung tổ chức giám định tư pháp công lập của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thực hiện giám định chuyên ngành âm thanh, kỹ thuật số và điện tử, tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố thực hiện giám định chuyên ngành pháp y tử thi và pháp y thương tích (khoản 4 Điều 17); bổ sung quy định tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập còn được thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp trong lĩnh vực, chuyên ngành theo quy định của Luật (khoản 2 Điều 16).

- Sửa đổi, bổ sung Văn phòng giám định tư pháp được thành lập trong các chuyên ngành tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, chuyên ngành ADN thuộc lĩnh vực pháp y, chuyên ngành cổ vật, di vật, bản quyền tác giả thuộc lĩnh vực văn hóa và trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, tài nguyên (khoản 2 Điều 20). Riêng các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì Văn phòng giám định tư pháp không được thực hiện giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự, trừ trường hợp được người trưng cầu giám định tư pháp trưng cầu trong trường hợp đặc biệt (khoản 3 Điều 20). Bổ sung quy định Văn phòng được thực hiện giám định tư pháp theo quy định của Luật và dịch vụ giám định ngoài

tổ tụng tư pháp theo quy định của pháp luật (điểm a khoản 1 Điều 21).

2.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục giám định tư pháp

- Bổ sung quy định người trung cầu giám định tư pháp có nghĩa vụ thông báo ngay bằng văn bản cho người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp biết việc đình chỉ giải quyết vụ việc, vụ án để dừng việc thực hiện giám định (điểm e khoản 2 Điều 22); bổ sung 01 điều về đình chỉ việc thực hiện giám định (Điều 36); bổ sung quyền của người giám định tư pháp được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm trong hoạt động giám định tư pháp (điểm i khoản 1 Điều 24).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc trung cầu giám định; quy định rõ hơn nội dung trung cầu giám định (khoản 1 và 2 Điều 26); bổ sung quy định về phân cấp tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định giữa Trung ương và địa phương (Điều 28); quy định theo hướng rút ngắn thời hạn giám định tư pháp (Điều 30); sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp thành lập, thẩm quyền thành lập Hội đồng giám định tư pháp (Điều 33); bổ sung tiêu chí, căn cứ xem xét, đánh giá và quyết định việc sử dụng kết luận giám định tư pháp (khoản 4 Điều 35); quy định cụ thể hơn về các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp (Điều 38).

2.5. Sửa đổi, bổ sung về chi phí giám định tư pháp, chế độ, chính sách và xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp

- Sửa đổi quy định về chi phí giám định tư pháp theo nguyên tắc trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động khi thực hiện giám định đối với các vụ việc, vụ án thuộc trách nhiệm chi trả chi phí giám định của nhà nước thì lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp (khoản 2 và 3 Điều 40). Cơ quan trung cầu giám định tư pháp có trách nhiệm lập dự toán, chi trả chi phí giám định khi trung cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định mà không do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động (khoản 4 Điều 40). Tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng giám định tư pháp thực hiện dịch vụ giám định ngoài tổ tụng tư pháp thì được thu giá dịch vụ giám định theo quy định của pháp luật về giá (khoản 5 Điều 40).

- Sửa đổi, bổ sung quy định người giám định tư pháp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực, chuyên ngành có tính chất nguy hiểm, độc hại, khó thu hút tham gia hoạt động giám định tư pháp được hưởng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội; tổ chức giám định tư pháp công lập được áp dụng chế độ thuê khoán tương xứng để thu hút chuyên gia giỏi, tổ chức chuyên môn có năng lực tốt ở ngoài khu vực nhà nước tham gia hoạt động giám định (khoản 1 Điều 41); sửa đổi quy định đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp thì được cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện giám định chi trả chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp này để bảo đảm phù hợp với chủ thể chi trả chi phí

giám định tư pháp (khoản 3 Điều 41); sửa đổi, bổ sung Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp (khoản 4 Điều 41); bổ sung quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 42).

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau: tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức có liên quan); sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là khả thi và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đội ngũ nhân lực hiện tại đang làm công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, cơ quan tiến hành tố tụng, cá nhân, tổ chức giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

V. HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, hiệu quả, Sở Tư pháp tập trung tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ sau:

- + Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật.
- + Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các nội dung mới của Luật.
- + Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới khi có yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.
- + Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành./.